

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

KHẢ NĂNG ỨNG DỤNG HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG NHẬT CHO SINH VIÊN CÓ ĐẦU VÀO KHÁC NHAU TẠI KHOA NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA NHẬT BẢN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC HUẾ NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRÀ*

TÓM TẮT: Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu về thực trạng học tập của sinh viên năm thứ nhất Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế nhằm tìm ra hoạt động dạy học thích hợp, hiệu quả cho sinh viên. Nội dung tập trung vào tìm hiểu những khó khăn mà sinh viên hai khối gặp phải khi thay đổi từ môi trường ở bậc trung học sang môi trường đại học. Kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn sinh viên thi đầu vào bằng tiếng Anh (khối D1) thấy áp lực khi phải học chung với sinh viên thi đầu vào bằng tiếng Nhật (khối D6) và mong muốn được học riêng, không học chung với nhóm có sinh viên khối D6. Nghiên cứu đề xuất sự cần thiết của việc sử dụng hoạt động hợp tác trong giảng dạy để phát huy, khuyến khích tính tích cực học tập, không làm mất đi hứng thú học tập của sinh viên khối D6 và không tạo áp lực cho sinh viên khối D1, trong tình hình chưa thể tổ chức học riêng cho sinh viên có đầu vào khác nhau.

TỪ KHÓA: hoạt động hợp tác; tính tích cực học tập; sinh viên khối D1 và D6; hứng thú học tập; Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế.

NHẬN BÀI: 24/04/2024.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 10/07/2024

1. Mở đầu

Một trong những cách tiếp cận nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và chuẩn hóa chương trình đào tạo là đổi mới chương trình đào tạo và phương pháp dạy học nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra và yêu cầu phát triển của xã hội. Đây được xem là một giải pháp cần thiết và tất yếu trong thời đại khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin phát triển nhanh như vũ bão như hiện nay. Sinh viên tiếp thu kiến thức không chỉ ở trên lớp, giáo trình, thư viện mà còn thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau như internet, sách báo, truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng khác. Chính vì thế phương pháp học truyền thống không còn là phương pháp chủ đạo như trước. Tính tích cực học tập của sinh viên hơn bao giờ hết cần được chú trọng và khơi dậy cho mỗi sinh viên. Tuy nhiên, đối với sinh viên năm thứ nhất, họ sẽ có nhiều bỡ ngỡ khi bước vào môi trường mới từ bậc phổ thông. Theo khảo sát đánh giá thường niên của Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản thì số lượng sinh viên bỏ học và cảm thấy mất định hướng, không tìm thấy hứng thú trong học tập, gặp nhiều khó khăn trong học tập cũng như làm quen với môi trường đại học chiếm tỉ lệ cao là sinh viên năm thứ nhất. Vì vậy để tạo động lực và khơi dậy niềm say mê học tập, tạo cho sinh viên, đặc biệt là năm thứ nhất có tính chủ động, tích cực trong học tập là điều mà những người làm giáo dục cần quan tâm. Chính vì vậy, trong bài viết này, chúng tôi chọn sinh viên năm thứ nhất làm đối tượng nghiên cứu: tìm hiểu thực trạng của sinh viên có đầu vào khác nhau năm thứ nhất Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Sinh viên khi thi vào trường có thể thi bằng tiếng Anh (khối D1) và có thể thi bằng tiếng Nhật (khối D6). Qua nhiều năm giảng dạy và kết quả các nghiên cứu trước, chúng tôi thấy có sự khác nhau về tính tích cực của sinh viên khối D1 và D6 ở các năm thứ hai, thứ ba và thứ tư nhưng không chênh lệch nhiều, và sinh viên giữa hai khối D1 và D6 không bị áp lực nhiều so với sinh viên năm thứ nhất. Trong bài viết lần này, chúng tôi tìm hiểu các nội dung như sau: 1) Thực trạng việc học tiếng Nhật của sinh viên năm thứ nhất khối D1 và D6; 2) Làm thế nào để rút ngắn khoảng cách giữa sinh viên hai khối và phát huy được tính tích cực học tập cho sinh viên năm thứ nhất có

*TS; Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế; Email: nthtra@hueuni.edu.vn

đầu vào khác nhau để sinh viên hai khối có thể học chung cùng một nhóm mà không bị áp lực và có thể phát huy được những kiến thức đã học?; 3) Hoạt động hợp tác có phù hợp với sinh viên có năng lực đầu vào khác nhau hay không?

2. Cơ sở lý luận

Trong chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam 2009-2020 (dự thảo lần thứ 14) về định hướng phát triển giáo dục có nêu về Chất lượng và hiệu quả giáo dục được nâng cao, tiếp cận được với chất lượng giáo dục của khu vực và quốc tế, trong đó giáo dục đại học có ghi rõ:

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có kiến thức hiện đại, kỹ năng thực hành nghề nghiệp vững chắc, có khả năng lao động sáng tạo, có tư duy độc lập, phê phán và năng lực giải quyết vấn đề, có khả năng thích ứng cao với những biến động của thị trường lao động.

Theo đó trong giải pháp 5 có đề cập đến Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập, kiểm định và đánh giá các cơ sở giáo dục - Thực hiện cuộc vận động toàn ngành đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, biến quá trình học tập thành quá trình tự học có hướng dẫn và quản lý của giáo viên.

2.1. Học tập tích cực

Học tập tích cực là một khái niệm rộng, bao gồm rất nhiều hoạt động nhưng chung quy lại là dùng phương pháp học tập lấy người học làm trung tâm. Theo Mizogami (2014), tất cả các hoạt động mà người học chủ động tham gia đều gọi là học tập tích cực (active learning). Trong giới hạn bài viết này, chúng tôi đề cập đến các khái niệm hoạt động nhóm hay là hoạt động hợp tác. Việc học thông qua quá trình nhận thức để xảy ra hoạt động như viết, nói, thuyết trình bày, v.v. đều gọi là hoạt động học tích cực. Nếu chỉ đơn thuần là viết hoặc nói thì không phải là hoạt động học tích cực, mà thông qua hoạt động học tích cực sẽ hình thành, nuôi dưỡng người học những kỹ năng truyền tải kiến thức, hình thành thái độ, năng lực cần thiết để xử lý các tình huống. Nói tóm lại, hoạt động học tích cực là một thuật ngữ mô tả hình thức học tập của người học, tạo ra cho người học biết học tập một cách tích cực, chủ động.

Tính tích cực được rất nhiều nhà nghiên cứu thảo luận trong các lĩnh vực khác nhau như trong triết học, sinh học, tâm lý học. Trong giới hạn bài viết này tính tích cực được xem xét trong lĩnh vực dạy và học. Theo Kita Yoko (2019), từ quan điểm của tính tích cực học tập thì việc người học cùng nhau hợp tác, quan sát giờ học và cùng nhau trao đổi ý kiến cũng đem lại hiệu quả trong học tập.

Tính tích cực bao hàm tính chủ động, sáng tạo, tính có ý thức của chủ thể trong hoạt động. Tính tích cực được nảy sinh, hình thành, phát triển trong hoạt động. Theo Funahashi (2015), tính tích cực được chia thành hai mức đó là tính tích cực phổ quát và tính tích cực mức cao. Mức phổ quát đó là kết bạn làm nhóm, trong nhóm đạt được mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ được giao, ở mức cao chú trọng việc hợp tác, giải quyết vấn đề, đưa ra đề xuất, v.v.

Theo Nguyễn Quý Thanh và Nguyễn Trung Kiên (2012), vẫn tồn tại khoảng cách đáng kể giữa nhận thức và thực hành trong “học tích cực”. Nếu sinh viên có tâm trạng hào hứng, tự lựa chọn ngành học, tính cách mạnh dạn và giáo viên cho tài liệu để sinh viên tự tìm hiểu, giáo viên quan sát sinh viên tốt thì sẽ có nhiều khả năng chuyển hóa nhận thức tích cực sang thực hành học tập một cách tích cực. Trong khi đó, các sinh viên ngồi ở vị trí cuối lớp, có tâm trạng mệt mỏi và học trong môi trường giáo viên đọc và trò chép thì sẽ ít khả năng thực hành được học tập tích cực.

Võ Bình Nguyên (2014) cho rằng, tính tích cực bao hàm tính chủ động, sáng tạo, tính có ý thức của chủ thể trong hoạt động. Tính tích cực của cá nhân là một thuộc tính của nhân cách được đặc trưng bởi sự chi phối mạnh mẽ của các hành động đang diễn ra đối với đối tượng. Tính tích cực thể hiện ở sự nỗ lực cố gắng của bản thân, ở sự chủ động, tự giác hoạt động và cuối cùng là kết quả cao của hoạt động có mục đích của chủ thể. Tính tích cực được nảy sinh, hình thành, phát triển trong hoạt động.

Như vậy, tính tích cực được chú trọng thể hiện từ trong các chiến lược giáo dục đến các nghiên cứu cụ thể. Theo Nguyễn Thị Ngọc Xuân (2016), tính tích cực học tập là một phẩm chất vô cùng quý

giá của người học (sinh viên) trong xã hội hiện đại. Thực tế đã chứng minh: dạy học chỉ thành công khi và chỉ khi sinh viên chuyển hóa được những “yêu cầu học tập” của nhà giáo dục thành “nhu cầu học tập” của bản thân, chuyển “quá trình đào tạo” thành “quá trình tự đào tạo”, lúc này việc học mới trở thành niềm hạnh phúc thực sự đối với sinh viên và tính nhân văn trong giáo dục được biểu hiện rõ nét hơn bao giờ hết. Tính tích cực học tập khơi dậy sự hứng thú và một khi sinh viên có sự hứng thú sẽ tạo ra tính tích cực giúp sinh viên nhận thức trong quá trình học tập. Hơn bao giờ hết với sinh viên đại học tính tích cực không chỉ được chú trọng mà còn là yêu cầu phải có trong thời đại phát triển khoa học công nghệ như ngày nay.

2.2. Hoạt động hợp tác

Hoạt động hợp tác là hoạt động đã được rất nhiều nhà nghiên cứu đề cập và có thể nói là đã được áp dụng khá nhiều trong các hoạt động dạy học, đặc biệt là trong lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ trong đó có tiếng Nhật. Xu hướng học tập hiện nay là lấy người học làm trung tâm, người học phải chủ động, hợp tác trong học tập. Theo Ikeda, Tateoka (2007), hoạt động hợp tác theo nghĩa đen đó là sự hợp tác giữa người học với nhau. Người học sử dụng ngôn ngữ để giải quyết các vấn đề của mình. Hoạt động Peer learning có hai mục đích: *Thứ nhất*, theo nghĩa hẹp dùng trong học tập để giải quyết các vấn đề trong viết và đọc hiểu; *Thứ hai*, theo nghĩa rộng thông qua hoạt động hợp tác trong học tập mà người học có thể hợp tác xây dựng được mối quan hệ xã hội sâu sắc hơn, từ đó có thể nhận thức được về bản thân mình, khám phá ra năng lực của bản thân.

Ikeda Tateoka (2007) đã đề cập đến hoạt động hợp tác như một phương pháp để thực hiện quan điểm giáo dục ngôn ngữ, tức quan điểm "hỗ trợ khả năng tự học của người học tiếng Nhật". Theo Ikeda và Tateoka (2007), hoạt động hợp tác là hoạt động "người học phối hợp với nhau và thực hiện các nhiệm vụ học tập thông qua ngôn ngữ. Hoạt động hợp tác bao gồm hai mục tiêu chính. Thứ nhất là mục tiêu học tập theo nghĩa hẹp là hoàn thành các nhiệm vụ như viết, đọc hiểu... Thứ hai là mục tiêu học tập theo nghĩa rộng là thông qua việc học tập với bạn học, người học học cách xây dựng các mối quan hệ xã hội giữa người với người, ngoài ra người học còn hiểu hơn về bản thân mình và khám phá ra năng lực của bản thân". Như vậy ta có thể thấy rằng hoạt động hợp tác thúc đẩy việc học của người học, đồng thời hỗ trợ và thúc đẩy năng lực tự học của mỗi cá nhân.

Tateoka (2005) đã chỉ ra rằng, học tập là hoạt động mang tính xã hội và tính tương hỗ, trong đó việc tương tác với những người khác là rất quan trọng. Việc hợp tác có ý nghĩa trong việc trao đổi ý kiến, nhận sự đóng góp của bạn cùng nhóm để hoàn thiện bản thân mình hơn, học hỏi những gì bản thân mình đang thiếu. Ngược lại khi đóng góp ý kiến, hoặc giải thích cho người khác hiểu những gì mình nói cần phải có năng lực thuyết phục, việc nỗ lực thuyết phục người khác cũng là quá trình tư duy của bản thân và tư duy nhận thức làm cho hoạt động hiệu quả hơn. Hoạt động hợp tác là một hình thức học tập thông qua sự tương tác với những người khác, đó là quá trình học hỏi từ người khác. Thông qua giao tiếp, trao đổi với nhau, sự hiểu biết giữa người học trở nên sâu sắc hơn. Hơn nữa, người học thông qua đối thoại với “bản thân” sẽ làm sâu sắc hơn tư duy của bản thân, và họ sẽ không ngừng đi tìm kiếm giá trị của bản thân và cách nhìn đối với sự vật.

Theo Mitsui (2006), giao tiếp mang tính ngôn ngữ này không chỉ là kiến thức mà cần thiết phải có bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) để sử dụng giao tiếp này.

Kondo, Nguyen Thi Huong Tra và các cộng sự (2021), đã nêu lên sự cần thiết phải thay đổi mô hình giảng dạy tiếng Nhật Thương mại. Việc tập trung đào tạo tri thức về ngôn ngữ không cung cấp đầy đủ các kỹ năng cho người học khi đi làm, mà cần phải vừa cho người học phát hiện ra vấn đề để tìm cách giải quyết, vừa nâng cao năng lực giao tiếp. Môi trường làm việc là môi trường năng động, cần có sự trao đổi, hợp tác với nhau, thông qua đó năng lực tiếng Nhật cũng được cải thiện. Chính vì vậy việc bồi dưỡng, tập huấn giáo viên trong giảng dạy tiếng Nhật Thương mại là vô cùng cần thiết.

Những nghiên cứu về hoạt động hợp tác ở Việt Nam được hiện từ năm 2009 với nghiên cứu của Nguyễn Song Lan Anh, sau đó là các tác giả như Vũ Thị Phương Châm, Lê Hà Phương... Nguyễn Song Lan Anh (2009) đã đưa hoạt động hợp tác vào giờ học dạy thuyết trình không chuẩn bị trước

với mục đích giúp sinh viên cải tiến chất lượng bài thuyết trình của mình và của bạn học. Kết quả nghiên cứu cho thấy có sự thay đổi cải thiện hơn về mặt nội dung, cấu trúc của bài thuyết trình. Ngoài ra, cũng theo Nguyễn Song Lan Anh (2016), tiếp nối nghiên cứu trước cũng về chủ đề thuyết trình không chuẩn bị trước, tác giả đã chỉ ra được sinh viên đã có sự biến đổi tích cực, từ nghe lời khuyên một cách bị động sang nghe có phản biện và giải thích cụ thể.

Nguyễn Thị Hương Trà, Nguyễn Vũ Hoàng Lan (2021), đã khảo sát và sử dụng hoạt động hợp tác trong giờ dạy viết. Đây là hoạt động có thể giúp cho sinh viên hoàn chỉnh bài viết của mình tốt hơn và thông qua việc trao đổi bài với nhau sinh viên có thể xây dựng được mối quan hệ xã hội, tự khám phá và nhìn nhận ra bản thân.

Hoạt động hợp tác, học tập tích cực đã được rất nhiều nghiên cứu đề cập trong giảng dạy ngoại ngữ, trong đó có tiếng Nhật. Các nghiên cứu về hoạt động hợp tác đã cho thấy được tính tích cực trong việc giảng dạy tiếng Nhật tại các trường đại học tại Việt Nam cũng như trên thế giới. Hoạt động đem lại cho người học tính tự tin, chủ động, sáng tạo hơn trong học tiếng Nhật, giúp cho người học tự chủ hơn trong học tập. Vì vậy nghiên cứu bước đầu tìm hiểu sâu hơn những phản hồi của sinh viên năm thứ nhất về mô hình triển khai này là hết sức cần thiết và cấp bách để có thể triển khai hoạt động dạy học phù hợp hiệu quả hơn.

4. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này kết hợp sử dụng phương pháp định tính và định lượng để phân tích dữ liệu và đánh giá kết quả nghiên cứu, từ đó đưa ra đề xuất kiến nghị đối với việc giảng dạy cho sinh viên năm thứ nhất có hai khối sinh viên cùng học.

Dữ liệu được thu thập bằng phiếu điều tra. Khách thể nghiên cứu là 155 sinh viên năm thứ nhất Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản. Các sinh viên này sẽ trả lời một bảng hỏi bao gồm 16 câu hỏi, trong đó sinh viên có cơ hội thể hiện quan điểm của mình.

5. Kết quả nghiên cứu

5.1. Đối tượng điều tra và cách thức tiến hành

Chúng tôi tiến hành điều tra 155 sinh viên năm thứ nhất. Sinh viên khối D1 là 132 sinh viên (85,2%), sinh viên khối D6 là 23 sinh viên (14,8%). Trong giới hạn của bài viết chúng tôi chú trọng phân tích các kết quả liên quan trực tiếp đến nội dung nghiên cứu, còn các câu khác để nhận xét bổ sung cho các câu hỏi liên quan đến nội dung chính.

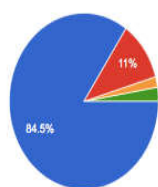
5.2. Phân tích kết quả

Với câu hỏi tốc độ học trên lớp như thế nào thì tỷ lệ trả lời quá nhanh và nhanh chiếm tỷ lệ khá cao. Hơn 53,5% (83 sinh viên) được cho là tốc độ học trên lớp nhanh, bởi một số nguyên nhân khách quan sau như “Hầu hết các bạn nhập học bằng phương thức học bạ nên có lẽ đầu vào không được tốt như phương thức lấy điểm thi trung học phổ thông khiến các bạn khó khăn trong việc tiếp cận một ngôn ngữ mới”, hoặc “Do tình hình bão lũ nên quá trình học bị gián đoạn nên sinh viên khá vất vả trong giai đoạn đầu làm quen với ngôn ngữ”. 30,3% (47 sinh viên, trong đó có 8 sinh viên D6) trả lời là tốc độ vừa phải, 39 sinh viên D1 vẫn có thể bắt kịp được tốc độ học hiện tại. Có 14,2% (22 sinh viên, trong đó có 2 sinh viên D6) trả lời tốc độ học hiện tại là quá nhanh và 2 sinh viên khối D6 cho rằng không theo kịp các bạn vì các bạn quá giỏi và học quá nhanh.

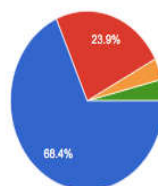
Với câu hỏi giáo trình có phù hợp không, có 63,2% (98 sinh viên) cho là Giáo trình hiện tại (giáo trình Minna no Nihongo sơ cấp) phù hợp với chương trình học hiện tại. Đây là giáo trình đã được sử dụng hầu hết trong các trường có dạy tiếng Nhật và được biên soạn rất kỹ lưỡng với nhiều giáo trình hỗ trợ như nghe, đọc, viết... Và một ưu điểm của giáo trình này là đã được dịch qua rất nhiều thứ tiếng trên thế giới trong đó có tiếng Việt, nên sinh viên có thể tự tìm hiểu và tự học trước nếu có sự hướng dẫn của giáo viên. Có 36,8% sinh viên cho rằng không phù hợp và không có ý kiến, đây cũng là vấn đề cần bàn bạc để xem xét lại nội dung này cho hiệu quả hơn.

Kỹ năng nghe là kỹ năng có đến 84,5% (131 sinh viên) cho là khó nhất trong 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết (Biểu đồ 5-1). Và đó cũng chính là lý do mà 68,4% (với 106 sinh viên) mong muốn giáo

viên được hướng dẫn môn Nghe nhiều nhất (Biểu đồ 5-2), tiếp đến là môn Nói với ý kiến của 37 sinh viên (chiếm 23,9%). Nghe luôn là kỹ năng làm nhiều sinh viên lo lắng và sợ nhất. Với sinh viên năm thứ nhất vì chưa có nhiều từ vựng, chưa có kinh nghiệm trong việc học nhiều nên môn nghe luôn làm sinh viên thấy khó và dễ nản nhất. Phần lớn sinh viên được hỏi đều chưa biết cách tự học, còn bị động trong học tập, luôn cần có bài giảng của giáo viên trên lớp. Trong khi với những sinh viên khối D6, phần lớn đều có thể tự đọc và khá tích cực trong giờ học. Trong các giờ học hay phát biểu và nói lên ý kiến của mình, điều này lại làm cho những sinh viên khối D1 thậm chí là một vài sinh viên khối D6 cảm thấy rất áp lực, không tự tin, bị động trong học tập. Khi làm nhóm chủ yếu là những sinh viên khối D6 cho ý kiến và các sinh viên khối D1 không phản biện và đồng ý theo. Qua kết quả điều tra lần này cho thấy cần phải tạo môi trường học tiếng Nhật để sinh viên hai khối có thể trao đổi nêu lên ý kiến, hoặc sinh viên khối D1 có thể mạnh dạn đưa ra ý kiến thậm chí hỏi những điều mình còn thắc mắc. Giáo viên cần cho sinh viên nghe nhiều hơn và chỉ dẫn cách nắm bắt thông tin quan trọng trong khi nghe dần hình thành kỹ năng nghe và có thể tự tin trả lời những thông tin mình nghe được.

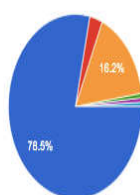


Biểu đồ 5-1: Kỹ năng khó nhất

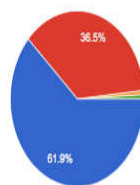


Biểu đồ 5-2: Kỹ năng muốn được học nhiều nhất

Khi được hỏi sinh viên khối D1 về việc học chung với sinh viên khối D6 có cảm thấy bị áp lực không, như biểu đồ 5-3, có đến 78,5% sinh viên cảm thấy áp lực khi học chung với các bạn D6, chỉ có 16,2% cảm thấy bình thường. Thậm chí có sinh viên còn cho rằng quá áp lực do không đua kịp. Cũng có ý kiến cho rằng khi mới vào học cảm thấy rất áp lực nhưng khi quen dần thì không còn bị áp lực như ban đầu nữa. Biểu đồ 5-4 cho thấy tỉ lệ muốn được học riêng khá cao chiếm 61,9%, cao hơn hẳn so với sinh viên năm thứ 2,3 và 4. Có 36,5% sinh viên cho rằng không cần học riêng vì khoảng cách cũng là cách học, hoặc có thể hỗ trợ lẫn nhau trong học tập, có thể lấy đó làm động lực để phấn đấu... Với kết quả thu được, cho thấy sinh viên năm thứ nhất còn lạ lẫm với môi trường đại học và chưa có phương pháp thích hợp để học một ngôn ngữ mới nên chịu nhiều áp lực hơn các khóa anh chị đi trước.



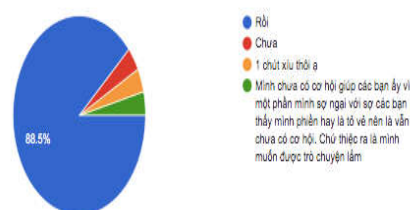
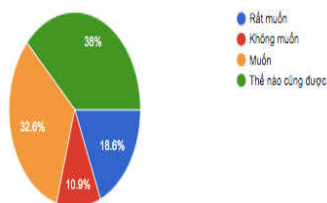
Biểu đồ 5-3: Áp lực khi học chung với khối D6



Biểu đồ 5-4: Mong muốn học riêng

Khi trả lời khảo sát về nhu cầu muốn học nhóm chung với các bạn khối D6 hoặc các anh chị khoá trên hay không (biểu đồ 5-5), có 18,6% sinh viên trả lời rất muốn và 32,6% sinh viên muốn học theo hình thức trên. Như vậy có hơn 50% sinh viên có mong muốn học cùng khối D6 hoặc các anh chị khoá trên chứng tỏ cả sinh viên năm thứ nhất, tuy không nhiều như các khóa trên nhưng hơn một nửa sinh viên vẫn muốn có sự tương tác, học nhóm, hoạt động nhóm giống như kết quả đã được nghiên cứu lần trước. Bên cạnh đó có 38% sinh viên trả lời thế nào cũng được, con số khá lớn chứng tỏ sinh viên năm thứ nhất đang còn chưa mạnh dạn và còn hơi bị động. Qua kết quả này chúng ta có thể thấy được tính tích cực chủ động và tính muốn hợp tác làm nhóm của sinh viên năm thứ nhất không cao

bằng các khóa anh chị. Con số này nếu có sự hướng dẫn và động viên của giáo viên thì sẽ thay đổi theo hướng tích cực nhiều hơn.



Biểu đồ 5-5 Nhu cầu tham gia hoạt động nhóm

Biểu đồ 5-6 Tương tác giúp đỡ trong học tập

Có 10,9% sinh viên không muốn học vì các lí do như ngại tiếp xúc, vì sợ các bạn học nhanh quá và các lí do khác. Đây cũng chính là nguyên nhân khiến cho sinh viên năm thứ nhất cảm thấy không hứng thú, lo ngại không theo kịp các bạn dẫn đến tình trạng xin bảo lưu hoặc bỏ học để chọn ngành khác. Tỷ lệ này cao hơn kết quả điều tra của các năm 2, 3 và 4. Điều này chứng tỏ sinh viên năm thứ nhất còn thiếu tự tin và không muốn tham gia các hoạt động làm nhóm.

Khảo sát sinh viên khối D6 là những sinh viên thi đầu vào bằng tiếng Nhật về việc học chung lại từ đầu với sinh viên khối D1 thì có 65,5% muốn học lại từ đầu để nắm chắc kiến thức, học lại cũng tốt. Tuy nhiên vẫn có 27,6% sinh viên cảm thấy chán, mất động lực, mất hứng thú, chủ quan... khi phải học lại từ đầu. Con số không nhiều như muốn học lại từ đầu nhưng cũng là điều cần phải suy nghĩ để tạo động lực hứng thú cho sinh viên đã học.

Khi được hỏi về việc bạn đã từng giúp đỡ các bạn mới học khối D1 trong học tập hay chia sẻ kinh nghiệm chưa, thì kết quả nhận được rất tích cực với 88,5% sinh viên khối D6 trả lời đã hỗ trợ, giúp đỡ cho các bạn D1 (biểu đồ 5-6). Số còn lại trả lời chưa hoặc có chút ít, thậm chí có những sinh viên muốn giúp đỡ nói chuyện với các bạn khối D1 nhưng còn ngại, sợ các bạn nghĩ ra về hoặc sợ làm phiền... Đây chính là những nhân tố nếu được khuyến khích sẽ tích cực chủ động hơn trong việc các hoạt động nhóm. Với kết quả này cho thấy có sự khác nhau về tính tích cực của sinh viên khối D6 và D1. Sinh viên khối D6 tích cực hơn trong các hoạt động làm nhóm có tính tương tác hỗ trợ lẫn nhau.

Kết quả thu được khi điều tra sinh viên khối D6 về việc có sẵn sàng tham gia các hoạt động nhóm để chia sẻ kinh nghiệm hoặc hỗ trợ các bạn khối D1 hay không thì có 75% sinh viên trả lời sẵn sàng chia sẻ, có 14,3% trả lời chưa biết và 10,7% trả lời không tham gia. Tỷ lệ sinh viên sẵn sàng chia sẻ thấp hơn tỷ lệ sinh viên đã từng chia sẻ giúp đỡ các bạn sinh viên khối D1, điều này cho thấy đã có những sinh viên không thỏa mãn với việc giúp đỡ các bạn khác, vì nhiều lí do như sợ ác bạn nghĩ mình ra về hiểu biết, các bạn khối D1 không hứng thú với việc cùng làm nhóm hoặc không cần sự giúp đỡ của các bạn khối D6. Trong các hoạt động nhóm nếu có số ít không tích cực tham gia cũng ảnh hưởng tới chất lượng hoạt động nhóm và đôi khi còn làm ảnh hưởng tới tính tích cực và hứng thú của cả nhóm, vì vậy với những sinh viên khối D6 đã học tiếng Nhật cần phải có những phương pháp phù hợp để kích thích tính tích cực, phát huy được những kiến thức đã học đồng thời tạo cho các em có hứng thú tự tìm hiểu thêm kiến thức mới như vậy mới có thể dung hòa được sinh viên hai khối học chung trong một nhóm.

Với câu hỏi bạn có ý kiến đề xuất gì để tạo cho giờ có hứng thú không thì có 29 sinh viên (18,7%) không có ý kiến gì. Phần lớn có ý kiến đề xuất dạy chậm lại, nên cho thêm các hoạt động làm nhóm hay các trò chơi để tạo hứng thú trong học tập, cho nghe nhiều hơn... Một số ý kiến đề xuất nhờ các thầy cô làm cho chúng em yêu tiếng Nhật hơn, hay tạo động lực cho chúng em học tốt hơn, cho luyện nói nhiều hơn, cho khởi động để ôn bài cũ trước khi dạy bài mới, lắng nghe và giao lưu giữa giáo viên và sinh viên, chỉ rõ từng bước học tiếng Nhật, nên gần gũi và nhiệt tình sửa bài cho sinh viên, không nên gây áp lực cho sinh viên, nên dặn trước 2 tuần trước khi kiểm tra, thậm chí có ý kiến thẳng thắn rằng em đang bắt lực với tiếng Nhật vì lịch học dày đặc hãy chỉ cho em cách học cơ bản để em

dần đam mê tiếng Nhật và học có hiệu quả, nên tạo cặp gồm một bạn học tốt và một bạn học kém để giúp đỡ nhau, cần không khí học vui vẻ, học chung với các bạn D6 nên nhiều khi không công bằng khi kiểm tra, em mong muốn được các thầy cô quan tâm, giúp đỡ tận tình trong lúc học, muốn có bầu không khí thoải mái giữa giáo viên và sinh viên chứ không phải là bầu không khí căng thẳng để tạo tâm trạng nhẹ nhàng, tinh thần thoải mái để bài học dễ được tiếp thu hơn, còn có ý kiến cho rằng mong các thầy cô giúp đỡ điều chỉnh tâm lý và chỉ cách tự học tốt hơn khi phải học chung với các bạn khối D6, mong các thầy cô chia sẻ cách học tập...Mỗi ý kiến đều có thể nhận thấy tâm tư nguyện vọng của sinh viên và mối âu lo trong việc học tiếng Nhật. Do chưa quen với cách dạy và khối lượng bài vở nhiều nên sinh viên năm thứ nhất còn lúng túng và cảm thấy bị áp lực. Đây là vấn đề cần được quan tâm vì những ý kiến này hầu như không xuất hiện ở các sinh viên năm 3, 4 và ít hơn ở năm thứ 2.

Với câu hỏi đề xuất làm thế nào để sinh viên hai khối có thể học chung với nhau thì chỉ có 9 sinh viên trả lời, còn lại 146 sinh viên chiếm 94,2% không trả lời hoặc không có ý kiến. Chỉ với 9 ý kiến nhưng phần lớn có đề xuất nên cho làm nhóm gồm cả sinh viên D6 và D1 để hỗ trợ lẫn nhau trong học tập, hoặc giáo viên nên cho các bạn khối D6 học bài khác trong giờ học để các bạn đỡ thấy bị nhàm chán, nên cho các câu đố về từ vựng để sinh viên D6 ôn bài và sinh viên khối D1 có thể học thêm từ mới...Kết quả trùng với các giả thuyết và kết quả điều tra, đó là sinh viên khối D1 còn nhiều ngỡ ngàng, bị áp lực khi học chung với sinh viên khối D6 nên phần lớn không muốn học chung nhóm hoặc không xác định được mình có muốn hay không. Qua đó thấy được vai trò rất lớn của giáo viên khi tham gia giảng dạy sinh viên năm thứ nhất. Giáo viên sẽ là người truyền ngọn lửa đam mê học tiếng Nhật, chỉ cách học cho sinh viên, tạo không khí học thoải mái vui vẻ...giúp cho sinh viên năm thứ nhất dần quen với môi trường học mới và thấy hứng thú hơn trong giờ học từ đó sinh viên sẽ tích cực chủ động hơn trong học tập.

Vấn đề được chúng tôi quan tâm suy nghĩ nhiều nhất đó là làm thế nào để sinh viên năm thứ nhất khối D1 có thể giảm áp lực khi học chung với khối D6 và tạo được động lực học tập cho sinh viên khối D6, cũng như kết nối sự hỗ trợ của sinh viên khối D6 với khối D1. Tâm trạng, trạng thái, tính cách của người học cũng ảnh hưởng rất lớn đến tính tích cực và quá trình, kết quả học tập như trong kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thanh Quý (2010). Đây là vấn đề cần suy nghĩ giải quyết để tạo cho sinh viên năm thứ nhất môi trường học tập tốt nhất, phát huy được điểm mạnh của mỗi sinh viên vì nếu bị áp lực thì sinh viên sẽ không mạnh dạn, không tích cực để tham gia các hoạt động học tập và như vậy sẽ ảnh hưởng rất lớn đến quá trình học tập và phát triển các kỹ năng cần thiết khác.

6. Kết luận và đề xuất

Sinh viên Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản có đặc thù là có hai khối sinh viên thi đầu vào khác nhau nên có sự chênh lệch ban đầu khi mới vào học khá lớn, tạo ra khoảng cách và nhiều lo lắng cho sinh viên khối D1 và sự chán nản, chủ quan, mất hứng thú cho sinh viên khối D6. Do sinh viên khối D6 đã được học từ bậc trung học nên tự tin và mạnh dạn hơn sinh viên khối D1 phải học từ đầu, chính vì sự tự tin nên thường tích cực hơn trong các hoạt động làm nhóm, trình bày...và khi làm nhóm thì thường có xu hướng nêu lên ý kiến của mình và bảo vệ ý kiến của mình làm cho sinh viên khối D1 mất tự tin và bị động. Tách riêng hai khối để dạy là điều lý tưởng nhưng trong điều kiện chưa cho phép về số lượng đội ngũ giáo viên thì học chung là điều không tránh khỏi, chính vì vậy cần phải tìm ra phương pháp tốt nhất như mô hình khuyến khích sinh viên khối D6 học nhóm với khối D1 để hỗ trợ giúp đỡ nhất là thời gian đầu khi mới làm quen với bảng chữ cái, để sinh viên hai khối có thể phát huy tính tích cực, điểm mạnh của mỗi cá nhân vừa có thể hỗ trợ nhau trong học tập là điều mà chúng tôi quan tâm nghiên cứu. Hợp đồng hợp tác trong nghiên cứu lần này là phù hợp cho sinh viên có năng lực đầu vào khác nhau. Nếu thực hiện tốt sinh viên khối D6 có thể phát huy những kiến thức đã học ở bậc phổ thông một cách hứng thú trong môi trường học lại từ đầu với các sinh viên mới bắt đầu học D1, và ngược lại các sinh viên khối D1 không bị áp lực khi học chung với khối D6, và có thể thoải mái trao đổi học hỏi từ các bạn khối D6.

Từ kết quả nghiên cứu này, chúng ta có thể một lần nữa khẳng định tầm quan trọng và cần thiết của việc nhận thức sự khác biệt về trình độ của sinh viên trong cùng một lớp học và cần phải ứng dụng linh hoạt các hoạt động dạy học để có thể phát huy được tích cực của sinh viên, mà trong nghiên cứu này là phát huy những kiến thức đã học của sinh viên khối D6, giảm áp lực cho sinh viên khối D1 như cơ sở lí luận đã chỉ ra.

Nghiên cứu cho thấy có thể ứng dụng hoạt động hợp tác trong giảng dạy tiếng Nhật tại Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Kết quả nghiên cứu cho thấy, sinh viên khối D1 đã xác nhận các khó khăn, áp lực khi phải học chung với sinh viên khối D6. Ngược lại, sinh viên khối D6 cảm thấy thoải mái, nhưng mất hứng thú và chủ quan dẫn tới tình trạng lơ là học tập và kết quả là không nằm trong top những sinh viên có kết quả tốt. Việc triển khai mô hình hoạt động hợp tác cần được cân nhắc và điều chỉnh để thực hiện hiệu quả hơn. Trước hết, cần tập huấn cho sinh viên cả hai khối về kĩ năng học tập tiếng Nhật ở bậc đại học, chuẩn bị tâm lí cho sinh viên về các khó khăn có thể gặp phải, tổ chức các nhóm học tập để sinh viên đã học tiếng Nhật từ trước có thể hỗ trợ, giúp đỡ sinh viên chưa học tiếng Nhật ở bậc phổ thông. Cụ thể có thể chia các nhóm nhỏ trong giờ học, mỗi nhóm có 1 đến 2 sinh viên khối D6 để sinh viên có thể trao đổi học hỏi lẫn nhau. Sinh viên khối D6 sẽ là người trả lời và hướng dẫn cho sinh viên khối D1, nên sinh viên khối D6 vừa ôn bài vừa có thể tự học khi được các sinh viên khối D1 đặt câu hỏi. Ngược lại, sinh viên khối D1 có thể học hỏi từ bạn trong nhóm sẽ giảm bớt được áp lực, căng thẳng hơn khi chỉ nghe giáo viên giảng bài. Ngoài ra, sau giờ học hoặc ngoài giờ học sinh viên hai khối có thể tạo nhóm cùng nhau làm bài tập, hoặc sinh viên khối D6 có thể cùng giáo viên hỗ trợ các nhóm khác trong hoạt động làm nhóm...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam 2009-2020 (dự thảo lần thứ 14) về định hướng phát triển giáo dục.
2. Võ Bình Nguyên (2014), *Tính tích cực học tập của sinh viên Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh: Nghiên cứu so sánh theo giới tính*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội viện đảm bảo chất lượng giáo dục, tr.27.
3. Lê Hà Phương (2015), "Khảo sát hiệu quả phương pháp peer reading trong giảng dạy đọc hiểu tiếng Nhật tại Việt Nam", Tạp chí *Giáo dục* số đặc biệt tháng 6/2015, ISSN 2354-0753, tr.173-176.
4. Nguyễn Quý Thanh & Nguyễn Trung Kiên (2012), "Tính tích cực học tập của sinh viên: Một phân tích về khoảng cách giữa nhận thức và thực hành", Tạp chí *Tâm lí học*, số 8 (161) tr.41-54.
5. Nguyễn Thị Hương Trà - Nguyễn Vũ Hoàng Lan (2021), "Hoạt động dạy học tích cực tại khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế - Hoạt động hợp tác giữa người học (peer learning) trong giờ viết tiếng Nhật", Tạp chí *Ngôn ngữ và Đời sống* số 7 (314) 2021, tr.41-48.
6. Nguyễn Thị Ngọc Xuân (2016), "Phát huy tính tích cực của sinh viên trong dạy học các môn tâm lí học, giáo dục học đại cương", Văn hóa - Giáo dục - Nghệ thuật, số 23, tháng 9 năm 2016, tr.28-32.

Tiếng Nhật

7. Nguyen Song Lan Anh (2009), 「特定課題研究報告 即興スピーチにおけるピア活動の影響—ハノイ大学での「話す授業」の改善を目指して—」『日本言語文化研究会論集』第5号、国際交流基金日本語国際センター・国立国語研究所・政策研究大学院大学、195□222.
8. Vũ Thị Phương Châm (2013) 「読解授業に取り入れたピア・リーディングの試み—

ハノイ国家大学外国語大学中・上級レベル学習者を対象に『言語学と日本語学－研究と教育－』、ハノイ国家大学外国語大学東洋言語文化学部、ハノイ国家大学出版社、209-221.

9. Funahashi Hiroyo (2015)、『外国人学生の自律的な日本語学習を支えるしくみ－アクティブラーニングにおける位置づけ－』、鈴鹿大学紀要(22)、63-77.
10. Misui Toyoko 三井豊子(2006)「4 技能」社団法人日本語教育学会集『新版日本語教育辞典』740-741、大修館書店.
11. Mizogami Shinichi (2014)『アクティブラーニングと教授学習パラダイムの変換』東信堂
12. Ikeda Reiko・Tateoka Yoko 池田玲子・館岡洋子(2007)「ピア・ラーニング入門 創造的な学びのデザインのために」、ひつじ書房.
13. Kita Yoko (2019)、『AL を活用した初等中等外国語教育における授業観察の一考察 ～アクティブ・ラーニングと効果的なフィードバック～』、鳴門教育大学情報教育ジャーナル、番号 16 pp.17-20、2019.

**Application of cooperation activities in teaching Japanese to students with different entrance exam subjects in the faculty of Japanese Language and Culture,
University of Foreign Languages and International Studies, Hue university**

Abstract: This study aims to understand the learning situation of first-year students in the Faculty of Japanese Language and Culture at University of Foreign Languages and International Studies, Hue University, in order to identify suitable and effective teaching activities for students. The focus of the research is on understanding the challenges that students from two different entrance qualifications face when transitioning from high school to university environments. The research results show that the majority of students who entered with English language qualifications (Group D1) feel pressure when studying with students who entered with Japanese language qualifications (Group D6) and prefer to study separately, without mixing with Group D6 students. The study proposes the necessity of using collaborative activities in teaching to promote positive learning attitudes, encourage active participation, maintain the interest of Group D6 students, and alleviate pressure on Group D1 students, given the current inability to organize separate classes for students with different entrance qualifications.

Key words: First-year students; Cooperation activities; Active learning; Group D1 and Group D6 students; learning interest; University of Foreign Languages and International Studies, Hue University.